

HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI TRONG DẠY - HỌC HỌC PHẦN “PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ” TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG - NHA TRANG

Lê Thị Hoài Thanh

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang
Email: lhthanh@sptwnt.edu.vn

Article history

Received: 20/7/2022

Accepted: 30/9/2022

Published: 05/11/2022

Keywords

Innovation activities, general education, COVID-19 pandemic, English language teaching methodology

ABSTRACT

Innovating teaching methods in general and in English Language Teaching Methodology courses in particular is an indispensable mission for pedagogical colleges in order to implement the 2018 General Education Program issued by the Ministry of Education and Training. The COVID-19 pandemic also poses a great challenge to the innovation of teaching this course. The article presents the changes and results obtained in terms of awareness, action and innovation activities regarding content, methods and learner assessment in the practical context of Nha Trang College of Pedagogy. The data collected from the survey on Google Form with 18 students of the English Department were analyzed to evaluate the achievement of the learning outcomes, the satisfaction level and the students' abilities in applying the knowledge from the innovation activities. The results indicate that the innovation activities helped ensure learning outcomes of the course and contributed to the timely implementation of the policies of the Ministry of Education and Training.

1. Mở đầu

Chủ trương đổi mới chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) của Bộ GD-ĐT với mục tiêu giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho HS tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã và đang trong lộ trình triển khai trên toàn quốc (Bộ GD-ĐT, 2018). Từ năm học 2022-2023, sách giáo khoa (SGK) các khối lớp từ tiểu học đến THPT chính thức được áp dụng, việc cập nhật và bồi dưỡng nội dung CTGDPT cho GV các trường phổ thông phải được các cơ sở giáo dục và các trường có đào tạo GV tích cực triển khai. Là một trường sư phạm có đào tạo GV ngành Sư phạm tiếng Anh (TA), Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang xác định việc tiếp cận, đón đầu và cập nhật những thay đổi về CTGDPT là nhiệm vụ trọng yếu trong kế hoạch đào tạo từ năm học 2018-2019 đến nay, góp phần đảm bảo lộ trình thực hiện mục tiêu của chương trình.

Phương pháp giảng dạy tiếng Anh (PPGDTA) cấp THCS là học phần bắt buộc cung cấp kiến thức cơ bản về chương trình môn TA và các phương pháp tổ chức dạy TA cấp THCS; kỹ năng thiết kế kế hoạch dạy học (KHDH), tổ chức thực hiện và nhận xét, đánh giá tiết dạy TA đảm bảo các yêu cầu giáo dục (Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang, 2019). Học phần này được giảng dạy trong bối cảnh đại dịch COVID-19, hoạt động dạy - học được thay đổi từ trực tiếp sang trực tuyến. Đây là một thách thức đặc biệt đối với hoạt động GD các học phần thực hành trong đó có học phần “PPGDTA cấp THCS”. Việc thay đổi PPGD, điều chỉnh nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá (KT-ĐG), bồi dưỡng nhận thức, kỹ năng mềm cho SV để phù hợp với bối cảnh thực tiễn là điều tất yếu và cần thiết.

Dưới đây, sau phần trình bày khái quát những căn cứ thực tế và căn cứ lý thuyết để đổi mới cũng như một số thay đổi từ nhận thức đến hành động của giảng viên (GgV) và SV về CTGDPT 2018, về những thay đổi khi dạy học học phần “PPGDTA cấp THCS” trong bối cảnh thực tiễn, chúng tôi sẽ trình bày những đổi mới về nội dung, phương pháp và cách thức KT-ĐG SV trong quá trình dạy học học phần này. Tiếp đó, một số kết quả cũng được chỉ ra trong nghiên cứu tập trung vào việc đánh giá kết quả đạt được về chuẩn đầu ra (CĐR) học phần, mức độ hài lòng của SV và mức độ đáp ứng của SV trước các hoạt động đổi mới của GgV khi học tập học phần này.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích tài liệu được sử dụng trong nghiên cứu này giúp chỉ ra mức độ đạt được trong từng CDR học phần với các tỉ lệ ở mức độ thấp - vừa - cao của SV theo thang bậc Bloom. Phương pháp khảo sát người học bằng công cụ Google Forms không chỉ giúp làm rõ mức độ hài lòng của SV khi học học phần “PPGDTA cấp THCS” mà còn cho thấy mức độ thường xuyên vận dụng kiến thức được học từ quá trình đổi mới vào hoạt động học tập và thực hành học phần này.

2.2. Căn cứ đổi mới

2.2.1. Căn cứ đổi mới từ thực tiễn

Học phần “PPGDTA cấp THCS” từ khi mở mã ngành tuyển sinh đến năm 2018-2019 có 3 tín chỉ với thời lượng 75 tiết, học tập trong 15 tuần trên lớp. Từ năm học 2019-2020 trở đi, học phần giảm còn 45 tiết do những quy định về yêu cầu kiểm định chương trình khung đào tạo đối với trình độ cao đẳng khiến GgV và SV gặp nhiều khó khăn khi dạy - học từ kiến thức lí thuyết, soạn KHDH đến thực hành giảng tập trong khi lượng kiến thức về phương pháp giảng dạy học phần không thay đổi.

Trong các năm học trước đây, dù số lượng SV không quá nhiều song khi GgV triển khai các hình thức trên lớp để SV thuyết trình theo cặp, theo nhóm trong các tiết học lí thuyết mỗi tuần và các hoạt động: hướng dẫn soạn-sửa KHDH, tập giảng, dự giờ, nhận xét giờ tập giảng vẫn gặp nhiều khó khăn, quá tải; SV chưa phát huy được hết vai trò trong các hoạt động cá nhân, hoạt động cặp - nhóm vì thời gian quá ít cho mỗi nhóm SV thực hành thuyết trình hay giảng tập, GgV chưa đánh giá đầy đủ hết khả năng của từng thành viên trong mỗi nhóm trong các hoạt động. Trong thời gian đại dịch COVID-19 diễn ra, môi trường dạy - học thay đổi từ hình thức trên lớp - trực tiếp sang học tập tại nhà - trực tuyến; CTGDPT và việc triển khai sử dụng SGK mới chính thức được áp dụng càng là một thách thức lớn đối với cả GgV và SV.

SV ngành Sư phạm TA chủ yếu đến từ các tỉnh thành vùng duyên hải miền Trung, một số thuộc dân tộc Chăm, Raglay - vùng miền có điều kiện học TA khó khăn, xuất phát điểm với trình độ đầu vào TA hạn chế. Tuy nhiên, động cơ học tập của SV tương đối ổn định từ việc yêu thích học TA, mong muốn trở thành GV TA và nhận thức được quy định CDR ngành nghề nên SV tương đối có ý thức trong việc tự học, tự trau dồi kiến thức, năng lực, nghiệp vụ sư phạm TA và có thái độ học tập nghiêm túc.

2.2.2. Căn cứ đổi mới từ cơ sở lí thuyết của thang đo Bloom

Việc thiết kế các hoạt động đổi mới cho học phần “PPGDTA cấp THCS” dựa vào CDR học phần và dựa trên thang đo Bloom (Jessica, 2022) theo các cấp độ: CDR 1 - Cấp độ ghi nhớ, hiểu: mô tả khái quát được mục tiêu, nội dung chương trình môn TA cấp THCS; mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, phương pháp tổ chức các loại tiết dạy TA cấp THCS; CDR 2 - Cấp độ áp dụng: thiết kế được KHDH và tổ chức thực hiện được các loại tiết dạy TA cấp THCS; CDR 3 - Cấp độ phân tích, đánh giá: phân tích, nhận xét, đánh giá được các loại tiết dạy TA cấp THCS căn cứ vào mục tiêu, nội dung và phương pháp tiết dạy.

Hoạt động đổi mới giảng dạy học phần “PPGDTA cấp THCS” đảm bảo CDR và mục tiêu chung chương trình đào tạo trình độ GV TA hệ cao đẳng Trường CĐSPTU-NT năm 2019-2020 là: (1) Vận dụng năng lực TA tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trong hoạt động nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT và phát triển xã hội; (2) Thiết kế và tổ chức được hoạt động dạy học TA cấp THCS theo CTGDPT 2018; (3) Đánh giá được các hoạt động dạy học TA cấp THCS đảm bảo mục tiêu CTGDPT 2018; (4) Có kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng hoạt động giảng dạy theo yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông (Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang, 2019a).

2.3. Kết quả và bàn luận

2.3.1. Về nhận thức và hành động của giảng viên tiếng Anh và sinh viên ngành Sư phạm tiếng Anh Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang

GgV TA Trường CĐSPTU-NT đều nhận thức được rằng việc đổi mới tư duy giáo dục trong thời đại tri thức nhằm đáp ứng sự thay đổi của cuộc sống là một tất yếu, bởi vì khi hệ thống tri thức có những thay đổi thì sớm hoặc muộn, nhanh hoặc chậm, năng lực tư duy và hoạt động của con người cũng phải thay đổi. Lê Thị Hoài Thanh (2019) cho rằng, với bề dày kinh nghiệm trong đào tạo GV ngành Sư phạm, khá vững vàng về phương pháp giảng dạy, hiểu rất rõ đối tượng SV cũng như kinh nghiệm xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo của ngành, GV TA đã nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm đối với việc đào tạo đội ngũ GV TA đáp ứng yêu cầu xã hội trong bối cảnh đặt ra. Dưới sự chỉ đạo của Trường và Khoa trực thuộc quản lí, 100% GV TA đã chủ động tiếp cận, cập nhật và nghiên cứu

CTGDPT 2018, tìm hiểu mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học mới của chương trình nhằm đón đầu, thể hiện rõ vai trò tiên phong - là máy cái, vừa thiết kế vừa thực thi và điều chỉnh chương trình khung đào tạo nói chung và đề cương chi tiết học phần “PPGDTA cấp THCS” nói riêng; tự bồi dưỡng, sẵn sàng thử nghiệm, thay đổi phương pháp giảng dạy và sáng tạo trong thiết kế các hoạt động có tình huống để đào tạo SV, hướng dẫn SV thực hành.

GgV TA tích cực tham gia các chuyên đề, khóa học do Trường, Khoa, Tổ chuyên môn hoặc từng cá nhân chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và tham dự các khóa học sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến do các cơ sở, tổ chức giáo dục trong nước, quốc tế tập huấn thông qua hình thức trực tuyến hoặc trên Youtube như: phần mềm sử dụng nền tảng tổ chức dạy học, quản lý lớp học: Google Meet, Zoom, Google Classroom, Canva, Microsoft Team; công cụ hỗ trợ tương tác dạy học trực tuyến: Random Wheel, Classkick, Bamboozle, Padlet; phần mềm thiết kế bài tập, phiếu bài tập (handout): Worksheet, Canva; phần mềm KT-ĐG kết quả người học, thiết kế trò chơi: Azota, Google Forms, Wordwall, Educandy, Liveworksheet; Nearpod...

Không chỉ tự bồi dưỡng mà GgV TA còn thường xuyên chia sẻ những kiến thức hữu dụng, cần thiết về phương pháp dạy học trực tuyến, cách sử dụng công cụ dạy học tương tác hiệu quả cho những GgV khác trong những buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ cũng như giới thiệu, chia sẻ địa chỉ, kết nối để SV cùng học tập, bồi dưỡng.

SV được quán triệt, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chủ trương đổi mới CTGDPT thông qua chuyên đề trực tuyến *Tập huấn CTGDPT 2018*; thông qua nội dung cập nhật trong tuần sinh hoạt công dân của Khoa về nội dung CTGDPT trong kế hoạch năm học; thông qua các bài học mở đầu được cập nhật kịp thời từ các học phần tổ chức các hoạt động và giáo dục cho HS THCS và từ GgV TA giảng dạy các học phần cơ sở, học phần chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo GV TA và đặc biệt từ học phần “PPGDTA cấp THCS”.

Về cơ bản, GgV và SV đã nhận thức sâu sắc vai trò, trách nhiệm của bản thân cũng như tầm quan trọng của việc đổi mới CTGDPT để từ đó có những thay đổi tư duy và hành động, sẵn sàng đảm nhận trọng trách mới.

2.3.2. Về nội dung dạy - học học phần “Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cấp trung học cơ sở”

Căn cứ chủ trương xây dựng CTGDPT đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT cũng như quan trọng nhất là đảm bảo CĐR và mục tiêu chung ngành học, từ năm học 2019-2020, học phần “PPGDTA cấp THCS” đã điều chỉnh, cập nhật nội dung CTGDPT 2018: vẫn tiếp tục sử dụng chương trình hiện hành (sử dụng SGK cũ) và bổ sung nội dung CTGDPT mới (SGK mới); bổ sung nội dung hướng dẫn SV thực hành tổ chức các hoạt động gắn với chuyên môn, PPDH phát triển năng lực người học, dạy học theo dự án và dạy học tích hợp. Song song với việc điều chỉnh chương trình giảng dạy, việc biên soạn tài liệu, giáo trình phục vụ dạy - học cũng được tiến hành. Tài liệu “PPGDTA cấp THCS” được biên soạn mới, kịp thời cập nhật mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và nội dung chương trình TA thuộc CTGDPT 2018 trong đơn vị bài đầu tiên Unit 1- English Curricula and Textbooks in Secondary School; trong các đơn vị bài tiếp theo về PPGD kỹ năng (Nghe - Nói - Đọc - Viết) và kiến thức ngôn ngữ (Ngữ âm, Từ vựng, Ngữ pháp), các thủ thuật và hoạt động luyện tập, phát triển năng lực TA.

Trong giai đoạn thực hiện giãn cách xã hội, được sự đồng ý của Khoa quản lý ngành đào tạo, tổ TA đã tiến hành bổ sung thêm một số nội dung trong đề cương chi tiết học phần “PPGDTA cấp THCS” theo hướng “tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn” theo đúng tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Công điện số 905/CT-Đ-BGDĐT về việc tổ chức dạy học ứng phó với diễn biến dịch COVID-19 (Bộ GD-ĐT, 2021a). Nội dung được bổ sung đầu tiên trong đề cương chi tiết của học phần là hướng dẫn SV sử dụng, khai thác một số phần mềm và công cụ tương tác, luyện tập KT-ĐG cho người học trong dạy học trực tuyến. Nội dung này giúp SV nâng cao năng lực sử dụng CNTT trong hoạt động học tập của bản thân và phục vụ cho việc thực hiện CĐR học phần là thiết kế và tổ chức được hoạt động dạy học TA cấp THCS trong giai đoạn giãn cách xã hội và không ngoài mục đích là đảm bảo yêu cầu đổi mới trong GDPT đối với một nhà giáo là phải làm chủ được môi trường CNTT và truyền thông.

Tìm hiểu cách sử dụng SGK TA cấp THCS, đặc biệt là sách TA 7 là nội dung thứ hai được bổ sung trong đề cương chi tiết học phần. Hai bộ sách được lựa chọn để SV tìm hiểu và sử dụng luyện tập soạn KHDH phục vụ cho hoạt động tập giảng là Global Success (NXB Giáo dục Việt Nam) và English Discovery (NXB Đại học Sư phạm). Với nội dung cập nhật này, SV được giới thiệu về hệ thống mục tiêu bài học kết hợp với các năng lực được quy định trong CTGDPT; về cấu trúc, nội dung ngữ liệu tích hợp liên môn, yêu cầu cần đạt của mục tiêu bài học, các hoạt động học tập, luyện tập, vận dụng và phương pháp dạy các phần (section) trong từng đơn vị bài học.

Nội dung tiếp theo được bổ sung nhằm cập nhật cho SV là mẫu Kế hoạch bài dạy theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH của BGD-ĐT (Bộ GD-ĐT, 2020). GgV phụ trách học phần “PPGDTA cấp THCS” đã hướng dẫn cho SV tìm hiểu thay đổi của mẫu kế hoạch bài giảng căn cứ vào KHDH môn học (gọi tắt là kế hoạch bài giảng

theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH) để SV có thể tiến hành thiết kế giáo án đảm bảo mục tiêu tiết dạy; xây dựng tiến trình dạy học. Đây là kiến thức trọng tâm được GgV hướng dẫn cẩn thận và cùng SV thực hành phân tích nội dung bài dạy, viết mục tiêu tiết dạy (bao gồm mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất); cách dùng các động từ chỉ mức độ đạt được theo thang đo Bloom; đặc biệt là xây dựng các hoạt động trong tiến trình dạy học (bao gồm hoạt động xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập, hình thành kiến thức mới - thực hành nhiệm vụ học tập, luyện tập và vận dụng kiến thức kỹ năng thực tiễn và phát triển năng lực HS thông qua các nhiệm vụ học tập). Cách viết các tiêu chí đạt được về mục tiêu, nội dung và sản phẩm, tổ chức thực hiện trong mỗi hoạt động được GgV hướng dẫn cho SV luyện tập thực hành kỹ càng vì đây cũng là những thước đo, căn cứ để SV biết cách nhận xét, đánh giá tiết dạy của bản thân cũng như tiết dạy của SV khác như là đồng nghiệp trong các tiết dự giờ tập giảng.

2.3.3. Về phương pháp dạy - học học phần “Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cấp trung học cơ sở”

Trong thời gian phòng tránh dịch, SV học hoàn toàn trực tuyến tại nhà, không thể mượn tài liệu học tập từ thư viện. Do vậy, để đảm bảo cập nhật đầy đủ những thay đổi về CTGDPT cho SV, chuẩn bị cho các tiết dạy trên lớp đạt hiệu quả, tránh GgV phải thuyết giảng, đọc tài liệu hộ SV hoặc SV phải đọc - dịch tài liệu, phải thuyết trình mất thời gian, GgV TA đã sử dụng mô hình lớp học đảo ngược (Flipped classroom). Nội dung bài học được GgV biên tập lại dưới hình thức đề cương chi tiết, các loại bài thực hành được cung cấp dưới dạng bài giảng trình chiếu trên nền tảng Quizizz, các file giáo trình, tài liệu tham khảo, đường link sách giáo khoa TA lớp 6, 7, 8, 9 được gửi qua email và trên Zalo của nhóm lớp hay truy cập trên hệ thống thông tin điện tử của Trung tâm Thông tin thư viện trường. SV tự đọc tài liệu, tìm hiểu nội dung từng bài học của mỗi tuần. Trong từng nội dung bài học, GgV đưa ra các yêu cầu, hướng dẫn thực hiện các yêu cầu khi đọc tài liệu để SV nắm được nội dung cốt lõi, trọng tâm và thời hạn hoàn thành nhiệm vụ. Như vậy, SV không chỉ nắm được nhiệm vụ, hoạt động cần làm trước mỗi bài học mà còn khái quát được nội dung kiến thức bài học của tiết học, tuần học, tránh tình trạng không rõ sẽ học gì, cần đạt những yêu cầu nào, SV cũng chủ động được thời gian, lựa chọn hình thức, phương pháp học tập phù hợp với bản thân.

GgV hướng dẫn cách thiết lập sơ đồ tư duy (Mind map) và yêu cầu SV sử dụng sơ đồ tư duy để tóm tắt nội dung bài học sau khi tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu. Trong những bài đầu tiên, GgV hỗ trợ SV nghiên cứu nội dung, lựa chọn từ khóa, nhánh nội dung liên kết chính xác để có thể tạo được sơ đồ hiệu quả, đảm bảo các kiến thức trọng tâm. Từng SV sẽ phải đọc, nhớ nội dung để tạo sơ đồ tư duy đảm bảo đầy đủ kiến thức. Thay vì lần lượt thuyết trình hay sử dụng các slide PowerPoint nhiều chữ, SV sẽ sử dụng sơ đồ tư duy để trình bày tóm tắt, tái hiện lại nội dung bài học theo cách diễn đạt của bản thân hoặc nộp bài trước để GgV KT-ĐG. Phương pháp sử dụng sơ đồ tư duy vừa nâng cao kỹ năng mềm cho SV là cách ứng dụng sơ đồ tư duy vào công việc giảng dạy trong tương lai, vừa giúp SV có thể ghi nhớ kiến thức khái quát, theo hệ thống, mạch lạc về toàn bộ nội dung bài học (Brookfield & Preskill, 1999). Cách thức này cũng đồng thời giúp GgV đánh giá tương đối đầy đủ về năng lực, trình độ và hoạt động của từng SV khi làm việc cá nhân hay theo nhóm. Hoạt động đổi mới này góp phần đánh giá được cấp độ hiểu, ghi nhớ nội dung bài học của SV.

Để SV tiến hành hoạt động tập giảng (Micro-teaching), thực hành tổ chức tiết dạy phù hợp với bối cảnh mới, góp phần thực hiện định hướng đổi mới GDPT và Công văn số 4096/BGDĐT-CNTT ngày 20/9/2021 về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2021-2022 (Bộ GD-ĐT, 2021b) trong đó nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh triển khai tổ chức dạy học an toàn, đảm bảo chương trình và mục tiêu chất lượng GD-ĐT ứng phó với đại dịch COVID-19. GgV phụ trách học phần “PPGDTA cấp THCS” đã nâng cao năng lực sử dụng CNTT cho SV bằng cách: cung cấp địa chỉ trên Youtube cách dùng cơ bản của Zoom, Google Meet; hướng dẫn cách dùng một số tính năng chuyên dụng trong dạy học TA như: ghi âm (record), chia phòng (breakout room), chia sẻ âm thanh, video (share sound, optimize for video clip), viết bảng (whiteboards), sử dụng bút chỉ bảng (highlight)... để SV dùng khi tập dạy nhóm trên các nền tảng này. SV có thể sắp xếp kế hoạch theo thời gian phù hợp của nhóm để thực hành tập giảng nhiều lần, ghi âm nhiều lần để xem lại theo mong muốn trước khi chính thức nộp bài cho GgV hoặc để các nhóm khác dự giờ qua video.

Với mong muốn hỗ trợ SV thực hiện và tổ chức tiết dạy đúng yêu cầu mục tiêu, nội dung, phương pháp của loại tiết dạy kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) hay kỹ năng ngôn ngữ (Nghe, Nói, Đọc, Viết) - mục tiêu trọng tâm nhất của CĐR học phần “PPGDTA cấp THCS” đối với SV ngành Sư phạm TA, GgV TA đã hướng dẫn SV sử dụng một số phần mềm phục vụ cho hoạt động tập giảng giúp nâng cao tương tác giữa người dạy - người học đồng thời có thể sử dụng như là công cụ KT-ĐG kết quả học tập của người học như: phần mềm Wordwall, Quizizz, Kahoot, Educandy, Canva. Trong quá trình giảng dạy hoặc trong các tiết dạy mẫu, dạy mô phỏng các loại tiết dạy TA lớp 6, 7, 8, 9, GgV trực tiếp sử dụng những phần mềm này để SV tham gia thực hành với vai trò là người học -

người đóng vai HS THCS; ngoài ra, GgV còn hướng dẫn SV tạo tài khoản cá nhân thực hành sử dụng phần mềm, thực hành thiết kế bài luyện tập, thiết kế phiếu bài tập trong KHDH của cá nhân hoặc nhóm. Những phần mềm này SV không chỉ dùng khi tổ chức tiết dạy tập giảng khi học trực tuyến hay TTSP nếu đại dịch tiếp tục diễn ra mà SV còn có thể sử dụng trực tiếp tại lớp học sau khi hết dịch hoặc khi ra trường. Hoạt động đổi mới này góp phần đảm bảo đào tạo GV, thực hiện tốt mục tiêu CTGDPT môn TA là giúp HS sử dụng TA như công cụ giao tiếp, áp dụng các phương pháp học tập khác nhau để quản lý thời gian học tập, ứng dụng CNTT trong việc học và tự học.

2.3.4. Về hình thức kiểm tra, đánh giá học phần “Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cấp trung học cơ sở”

Hoạt động KT-ĐG học phần “PPGDTA cấp THCS” được GgV chú trọng thay đổi cho phù hợp với điều kiện và môi trường dạy - học trực tuyến, chú trọng đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phân hóa năng lực cá nhân thông qua các hình thức KT-ĐG sản phẩm, hoạt động cá nhân, cặp và nhóm dựa trên bài tập môn học, bài thuyết trình sử dụng sơ đồ tư duy, bài luyện tập viết mục tiêu tiết dạy, luyện tập thiết kế trò chơi để KT-ĐG người học, giảng dạy hợp tác (co-teaching), quay video tiết tập giảng. Sau khi hướng dẫn SV đầy đủ nguyên tắc, phương pháp giảng dạy các loại tiết dạy, cách viết mục tiêu tiết dạy, cách thiết kế các dạng bài luyện tập trong từng giai đoạn của tiến trình dạy học, GgV sử dụng phần mềm Random Wheel chọn ngẫu nhiên cá nhân SV hoặc tạo nhóm SV, dùng phần mềm bốc thăm ngẫu nhiên các loại tiết dạy trong SGK TA 6, 7, 8, 9 để SV thực hành tập giảng. SV tự họp nhóm, thảo luận ý tưởng thiết kế tiết dạy, phân công đồng giảng tập, thực hành soạn KHDH, ghi hình tiến trình tiết dạy và nộp trên nhóm Zalo của lớp. Số lần tập giảng để ghi hình nộp cho GgV tùy thuộc vào điều kiện thời gian và sự cố gắng của từng nhóm, đảm bảo thời hạn (deadline) của GgV.

Hình thức KT-ĐG SV được bổ sung thêm các tiêu chí đánh giá: thông qua thái độ, nhận thức, sự hợp tác, năng lực sáng tạo, sự tiến bộ, khả năng xử lý tình huống, năng lực sử dụng CNTT. GgV không chỉ nhận xét, đánh giá SV mà còn hướng dẫn và tập dượt cho SV nhận xét, góp ý lẫn nhau, tự đánh giá bản thân thông qua tiêu chí đánh giá công khai trong phiếu dự giờ mà GgV cung cấp. Trong một số tiết dạy kiến thức và kĩ năng TA đầu tiên, GgV yêu cầu SV viết mục tiêu tiết dạy nộp vào nhóm Zalo để cả lớp đọc và nhận xét, góp ý vào những giờ học sau. GgV có thể đánh giá hoạt động của cá nhân, nhóm SV thông qua yêu cầu này. GgV và SV dự giờ trực tuyến video một số tiết tập giảng đầu tiên của mỗi nhóm để góp ý, nhận xét. Bằng cách này, GgV có thể đánh giá được năng lực tổ chức tiết dạy, kĩ năng mềm, kĩ năng hợp tác, đồng thời là khả năng sử dụng các phần mềm, công cụ dạy học trực tuyến được bồi dưỡng. Bài thi kết thúc học phần của SV cũng được thay đổi cho phù hợp với hình thức thi trực tuyến (tự luận chuyển thành bài tập môn học). SV bốc thăm đề từ phần mềm bốc thăm trực tuyến của Phòng Đào tạo. Nội dung KT-ĐG trong bài thi cũng thay đổi: chỉ thiết kế KHDH thay vì kiểm tra một nội dung lí thuyết và một nội dung thực hành thiết kế hoặc bảo vệ KHDH. Tiêu chí đánh giá SV trong bài tập môn học được bổ sung thêm các căn cứ thiết kế nội dung, nhiệm vụ hoạt động, các bài luyện tập có sử dụng CNTT phù hợp với nội dung bài học trong KHDH đã thiết kế. SV thực hiện bài tập trong thời gian 24 tiếng kể từ lúc bốc thăm đề bài thay vì 120 phút và nộp tệp bài thi kèm tệp địa chỉ gồm đường dẫn trò chơi, bài luyện tập có sử dụng phần mềm, công cụ tương tác trực tuyến trên hệ thống Google Forms.

2.3.5. Kết quả từ khảo sát sinh viên

Theo số liệu trong báo cáo Sơ kết học kì 1, Phòng Đào tạo - Trường CĐSPTU-NT (2022) đánh giá CĐR học phần “PPGDTA cấp THCS” của SV khóa 2019-2022 như sau: tỉ lệ SV đáp ứng CĐR1 mức độ thấp (4-5,4 điểm) là 5,6%, mức độ vừa (5,5-6,9 điểm) là 16,8% và mức độ cao (≥ 7 điểm) là 79,6%. Đối với CĐR2, tỉ lệ SV đạt ở mức độ thấp là 5,6%, mức độ vừa là 11,2%, mức độ cao là 83,2%. SV có tỉ lệ đáp ứng CĐR3 ở mức độ vừa là 28%, mức độ cao là 72%. Số liệu thống kê còn cho thấy, đa số SV đảm bảo các CĐR với mức độ cao. Trong đó, CĐR2 - thiết kế được KHDH và tổ chức thực hiện được các loại tiết dạy TA cấp THCS có tỉ lệ đáp ứng yêu cầu cao nhất. Kết quả cũng thể hiện rằng, SV nhận thức được đây là CĐR bản lề nên cố gắng thực hiện tốt hơn, ngoài ra trong quá trình học tập, SV cũng tiếp cận tốt từ GgV những thay đổi về nội dung kiến thức, PPGD, đáp ứng được những hình thức KT-ĐG vừa cơ bản, vừa cập nhật mới, đảm bảo mục tiêu và CĐR của học phần.

Về hoạt động dạy - học học phần, số liệu khảo sát SV từ công cụ Google Forms cho các kết quả như sau: với câu hỏi mở *Điều Anh/Chị hài lòng nhất khi học “PPGDTA cấp THCS” trong thời gian giãn cách xã hội* thì 83,3% trong tổng số SV đều phát biểu hài lòng vì biết được nhiều công cụ dạy học trực tuyến; đã áp dụng được kiến thức về các phần mềm và công cụ này trong nhiệm vụ học tập như: thuyết trình, thực hành đồng giảng tập (co-teaching), thực tập giảng dạy tại cơ sở TTSP, nghiên cứu khoa học, dạy kèm...; giúp HS tiếp nhận kiến thức và luyện tập thoải mái, vui vẻ trên Wordwall, Quizizz,... các trò chơi và nội dung bài học được GgV hướng dẫn tận tình, chu đáo; GgV vui vẻ, thân thiện.

Số liệu thống kê trong câu hỏi *Điều khiến Anh/Chị chưa hài lòng khi học học phần “PPGDTA cấp THCS” trong thời gian học trực tuyến* cho thấy: 18,2% số SV cho rằng vì khoảng thời gian giãn cách xã hội khá dài nên SV chưa được thực hành giảng tập trực tiếp trên bục giảng lớp. Tuy nhiên, SV cũng đã trải nghiệm và biết áp dụng, tích lũy PPDH trực tuyến, các công cụ dạy học tương tác hiệu quả khi đi TTSP; biết sử dụng các tiêu chí nhận xét, đánh giá tiết dạy có ứng dụng CNTT. 81,8% số SV tham gia khảo sát còn lại trả lời không có điều gì khiến SV không hài lòng khi học học phần “PPGDTA cấp THCS”.

Khảo sát mức độ SV sử dụng các công cụ dạy học tương tác để thiết kế KHDH khi học học phần “PPGDTA cấp THCS”, số liệu khảo sát thể hiện như sau: 83,3% số SV thường xuyên sử dụng phần mềm Wordwall và Quizizz; 55% thường xuyên sử dụng Kahoot; 66% thường xuyên sử dụng Canva; 44,4% thường xuyên sử dụng các công cụ dạy học trực tuyến khác như Educandy, Mentimeter,...; chỉ một số ít (khoảng 11-16% số SV) không bao giờ sử dụng Kahoot và các công cụ khác, có thể SV tập trung sử dụng những phần mềm có ưu điểm nhiều hơn.

Về mức độ sử dụng sơ đồ tư duy (Mind map) phục vụ cho hoạt động học tập học phần “PPGDTA cấp THCS”, khảo sát thực tế cho thấy, trên 66% số SV rất thường xuyên và thường xuyên sử dụng sơ đồ tư duy khi trình bày các nội dung, các vấn đề thuộc kiến thức của học phần; 33,3% số SV không thường xuyên sử dụng. Có thể thấy, hầu hết SV đều biết cách sử dụng sơ đồ tư duy nhưng có thể số tiết dành cho phần lý thuyết ít hơn thực hành, do vậy cơ hội SV thường xuyên sử dụng công cụ này chưa nhiều.

3. Kết luận

“PPGDTA cấp THCS” là học phần bắt buộc thuộc chương trình đào tạo GV TA trình độ cao đẳng tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động đổi mới trong quá trình dạy - học học phần này từ nhận thức, hành động đến nội dung, phương pháp, hình thức KT-ĐG SV là một hoạt động cần thiết, giúp đảm bảo mục tiêu, CDR học phần và quan trọng là cập nhật cho SV nội dung, PPDH, cách thức sử dụng các công cụ dạy học hiện đại và các kỹ năng mềm cần thiết hỗ trợ cho hoạt động tập giảng, TTSP trong môi trường dạy - học trực tuyến; góp phần thực hiện chủ trương đổi mới CTGDPT do Bộ GD-ĐT ban hành, đồng thời thích ứng với điều kiện giảng dạy môn học trong thời gian đại dịch bùng phát. Tiếp tục duy trì hoạt động đổi mới này là một đề xuất giúp SV chủ động và tự chủ trong việc tìm hiểu kiến thức môn học; bồi dưỡng các kỹ thuật dạy học sử dụng phần mềm, công cụ trực tuyến; tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng tập, luyện tập, KT-ĐG; chú trọng tổ chức cho SV thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp học trực tuyến; rèn luyện thói quen và khả năng tự học, vận dụng hiệu quả những kiến thức, kỹ năng tích lũy được từ hoạt động đổi mới.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2020). *Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường*.
- Bộ GD-ĐT (2021a). *Công điện số 905/CD-BGDĐT ngày 10/9/2021 về việc tổ chức dạy học ứng phó diễn biến dịch COVID-19*.
- Bộ GD-ĐT (2021b). *Công văn số 4096/BGDĐT-CNTT ngày 20/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2021-2022*.
- Brookfield, S. D., & Preskill, S. (1999). *Discussion as a way of teaching: Tools and techniques for democratic classrooms*. San Francisco: Jossey-Bass.
- Jessica, S. (2022). *Using Bloom's Taxonomy to write effective learning outcomes*. University of Arkansas, retrieved from <https://tips.uark.edu/using-blooms-taxonomy>
- Lê Thị Hoài Thanh (2019). Hoạt động đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông của ngành Sư phạm tiếng Anh - Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang - thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 1 tháng 11*, 214-218.
- Phòng Đào tạo - Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang (2021). *Báo cáo sơ kết học kì 1*.
- Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang (2019a). *Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Sư phạm tiếng Anh*.
- Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang (2019b). *Đề cương chi tiết học phần Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cấp trung học cơ sở*.